

UNIT 4:**OUR CUSTOMS AND TRADITIONS****I/ NEW WORDS:****A CLOSER LOOK 2**

- confuse	(v) : làm bối rối, làm rối ren
- chew	(v) : nhai
- take off	(v) : bỏ ra, cởi ra
- entrance - exit	(n) : lối vào – lối ra
- oblige	(v) : bắt buộc
- obligation	(n) : nghĩa vụ, sự bắt buộc
- external	(adj) : bên ngoài (h. tượng)
- company uniform	(n) : đồng phục công sở
- permission	(n) : sự cho phép
- tip	(n) : tiền bo
- slipper	(n) : dép lê
- gotta	(v) : phải, cần phải